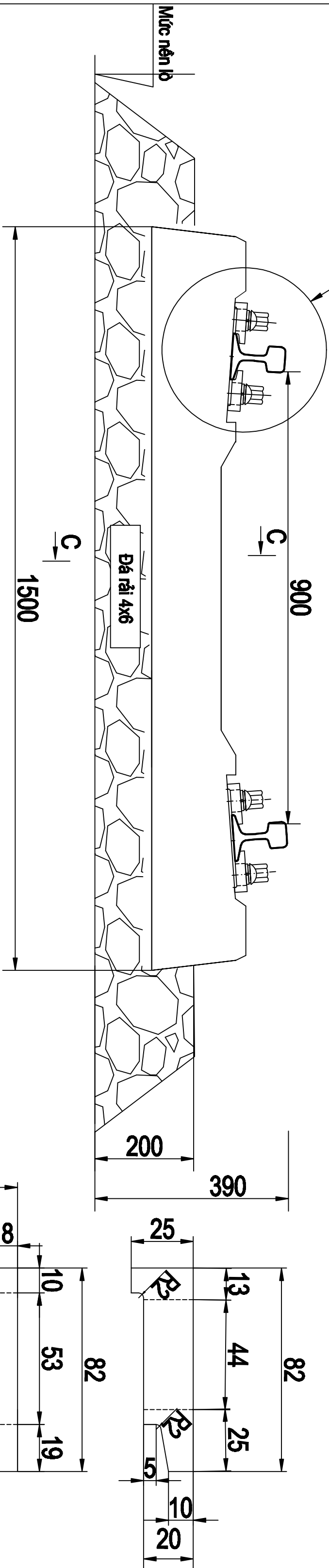
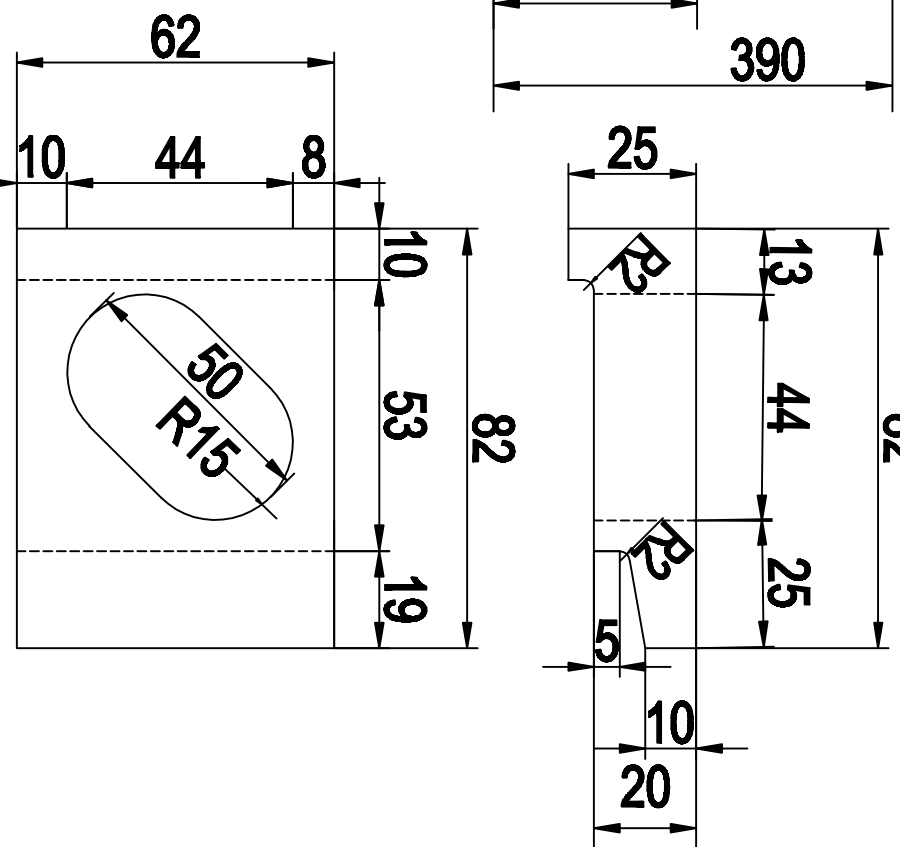


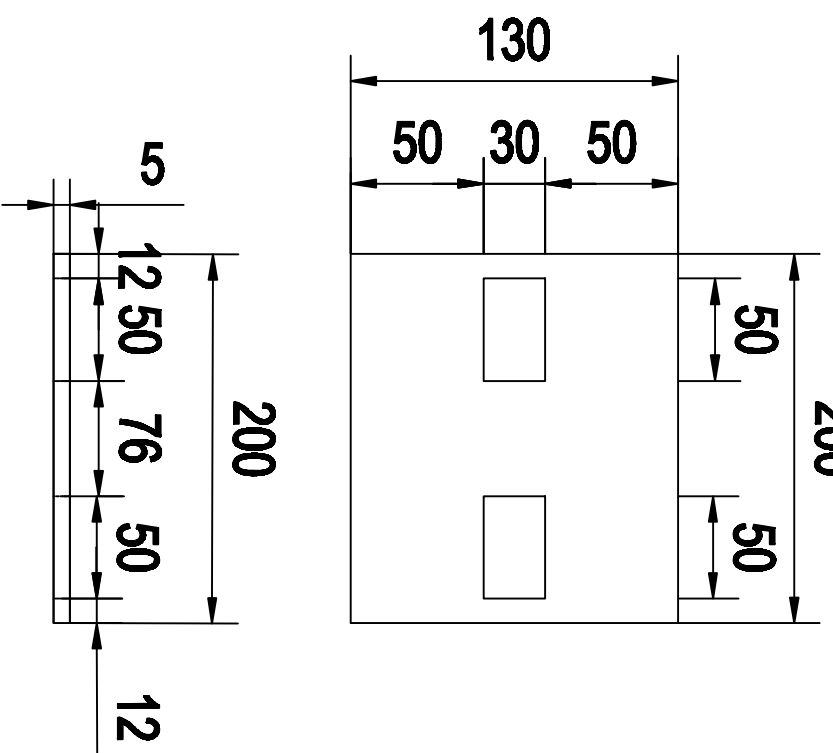
KẾT CẤU ĐƯỜNG XE
(1:10)



CỐC HẪM
(1:2)



TẤM DỆM NHỰA
(1:5)

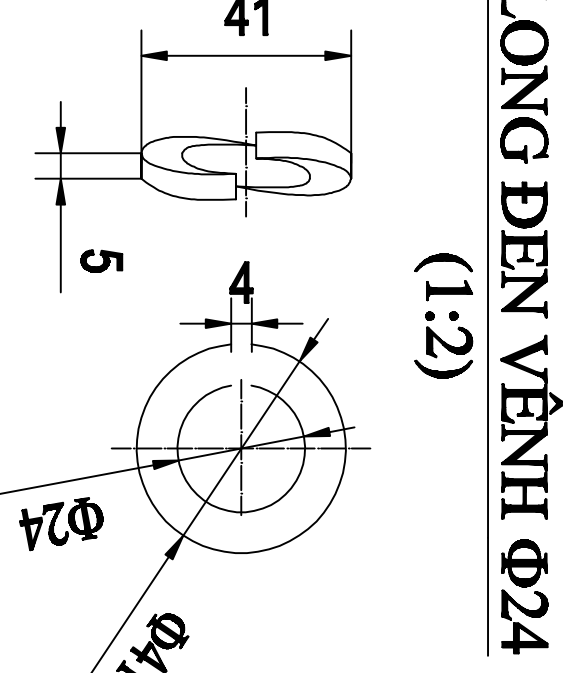


BẢNG THỐNG KÊ VẬT LIỆU CHO 1 THANH TÀ VẾT			
Bê tông mức 300 (m³)	Thép tròn Φ6 (Kg)	Thép Φ12AII (Kg)	Dây thép buộc (Kg)
0,035	0,60	4,90	0,05

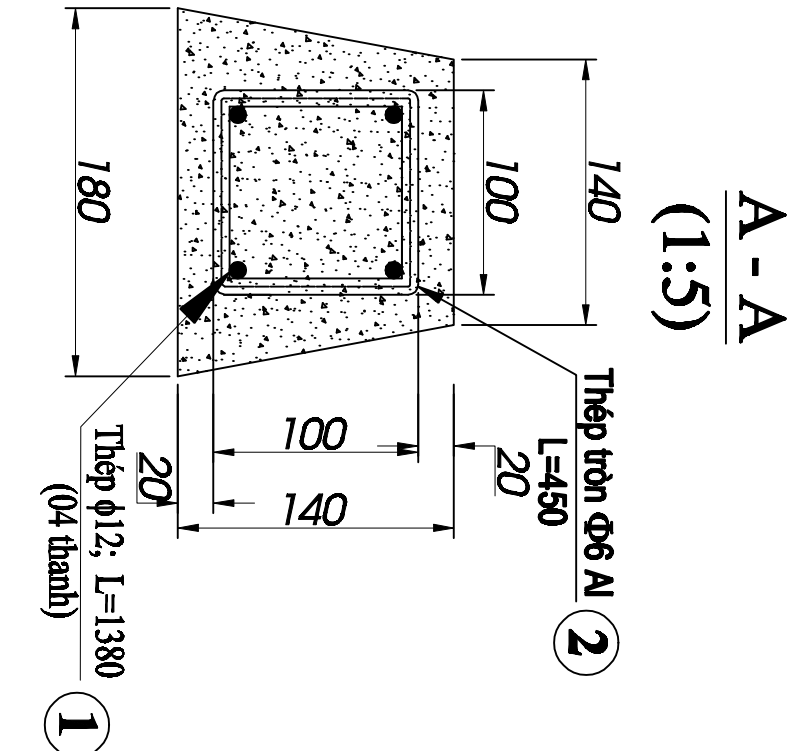
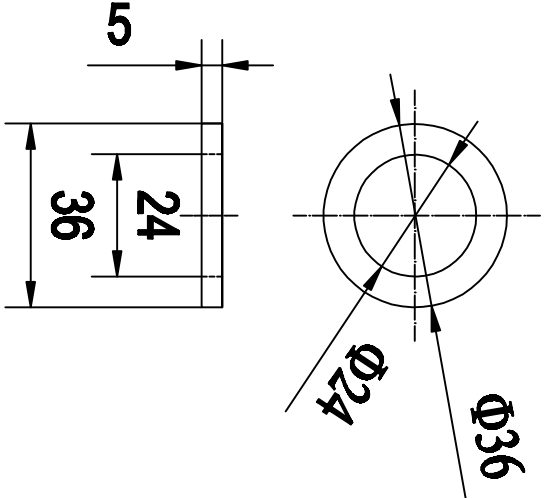
BẢNG LIỆT KÊ PHỤ KIỆN CHO 1 THANH TÀ VẾT

STT	Tên vật liệu	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Tấm đệm nhựa KT:(200x130x5)mm	Tấm	2	
2	Cọc hãm	Cái	4	
3	Bu lông xoắn tà vẹt	Cái	4	
4	Long đen vênh Φ24	Cái	4	
5	Vòng đệm phẳng	Cái	4	
6	Ê cu M22	Cái	4	

LONG ĐEN VÊNH Φ24
(1:2)



VÒNG DỆM PHẪNG
(1:2)

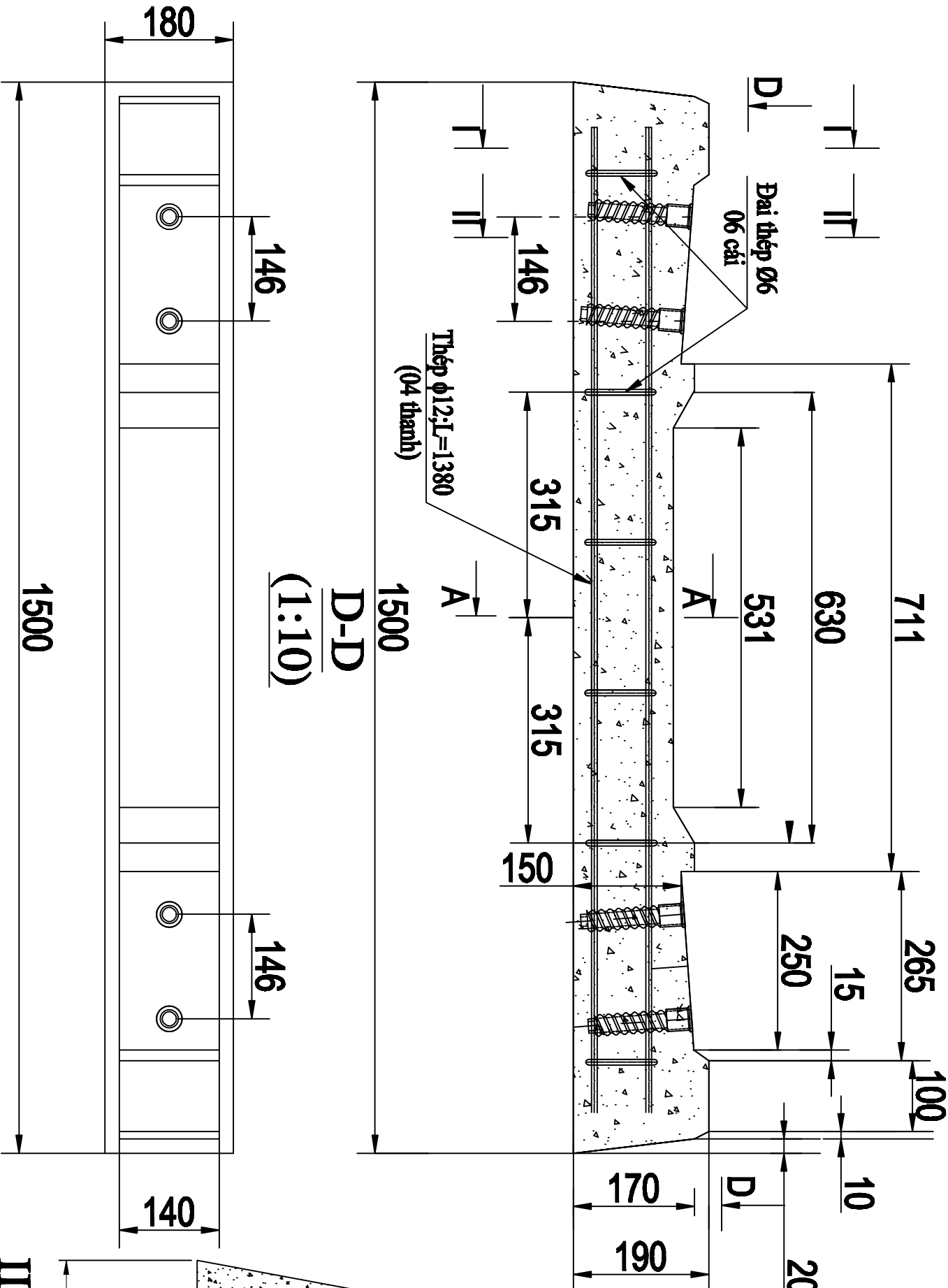


CẤP PHỐI VỮA BÊ TÔNG M300 ĐÁ 1X2 ĐỘ SỤT 10-12				
Vật tư	ĐVT	Định mức 1m³ bê tông	Khối lượng 1 thanh vệt	Ghi chú
- Xi măng PCB30	Kg	422,000	14,823	
- Cát bê tông	m³	0,486	0,017	
- Đá 1 x 2 cm	m³	0,799	0,028	
- Nước	m³	0,190	0,007	

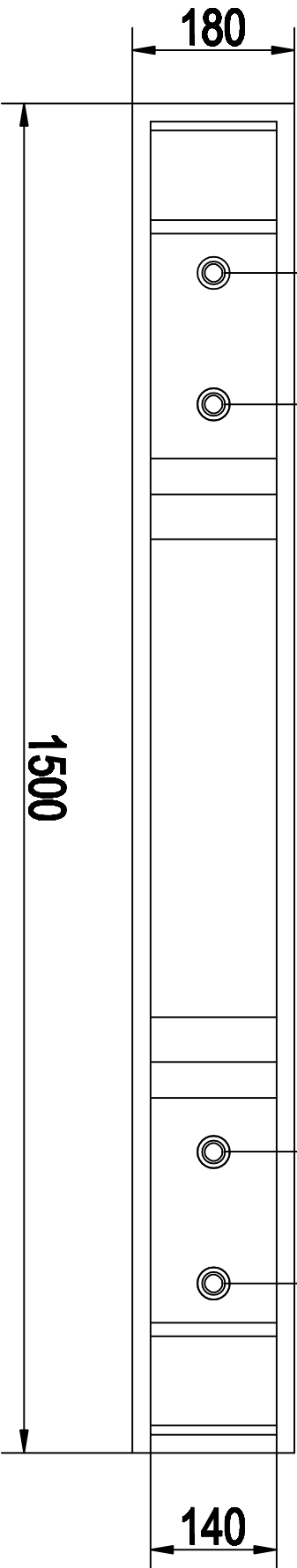
BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP CHO 1 THANH TÀ VẾT

Số hiệu	Quy cách	Loại thép	Chiều dài 1 thanh (mm)	Số thanh	Tổng chiều dài (mm)	Tổng khối lượng (Kg)	Ghi chú
1	1380	Φ12AII	1380	4	5520	4,89	
2	100 50	Φ6 AI	450	6	2700	0,60	

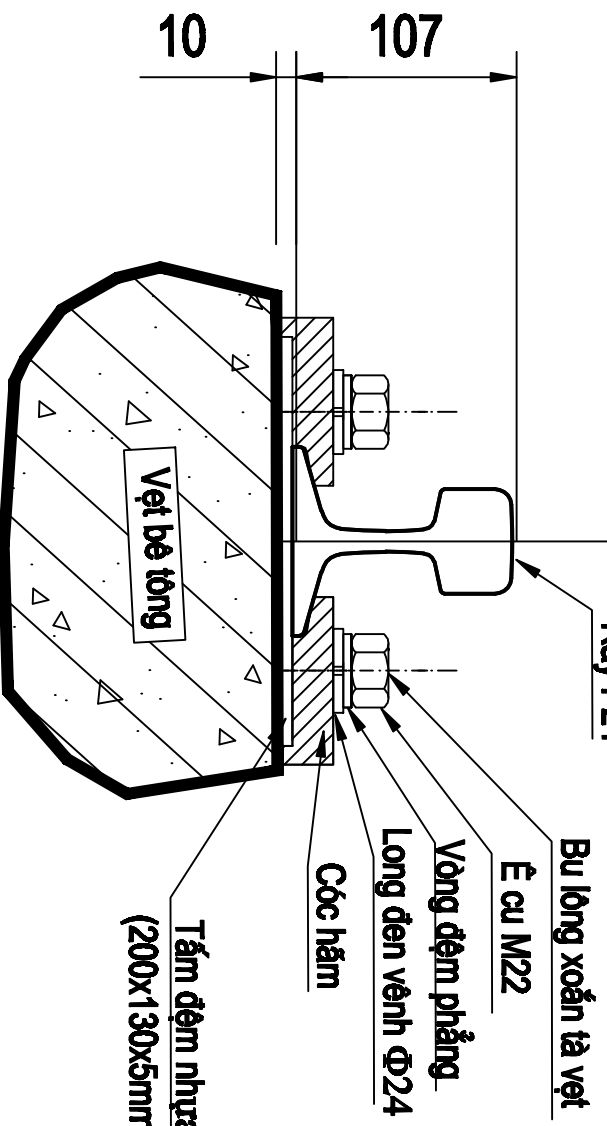
TÀ VẾT BÊ TÔNG
(1:10)



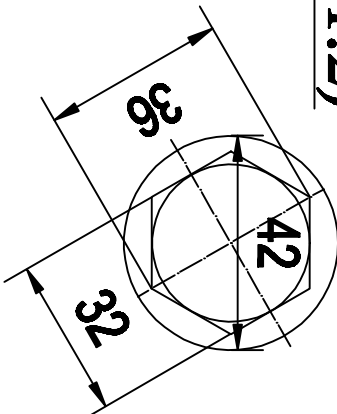
D-D
(1:10)



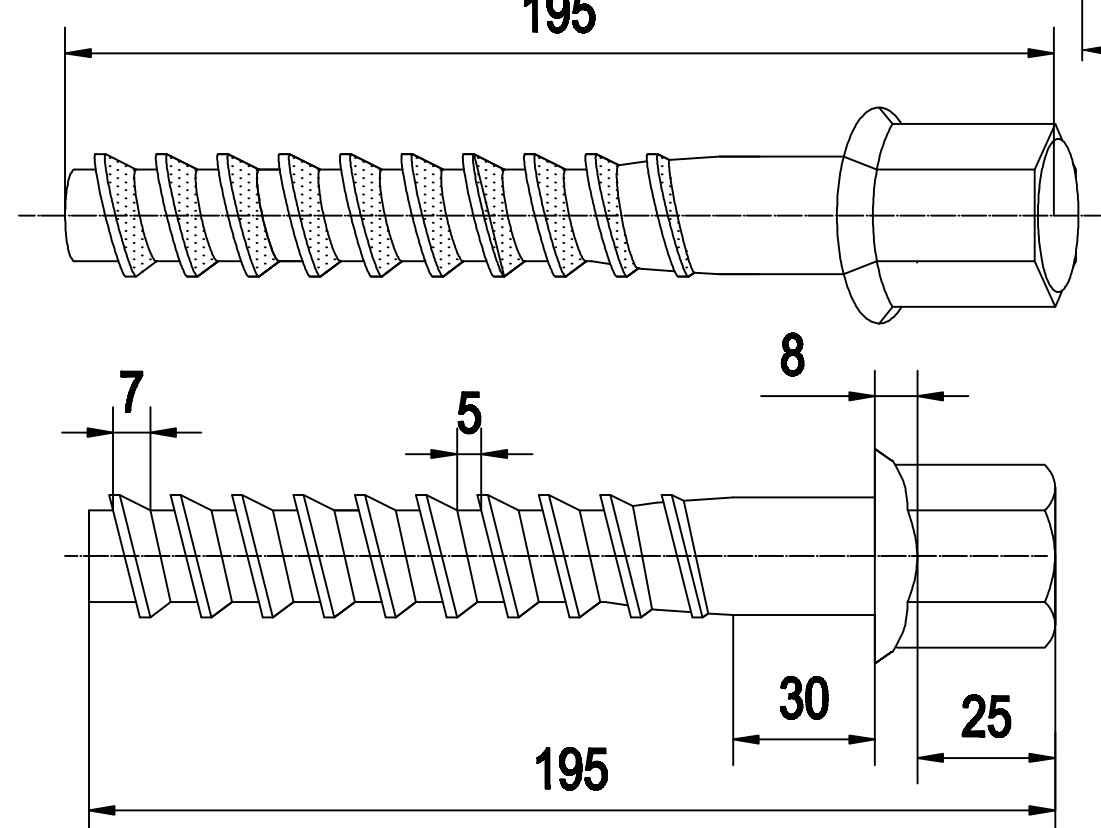
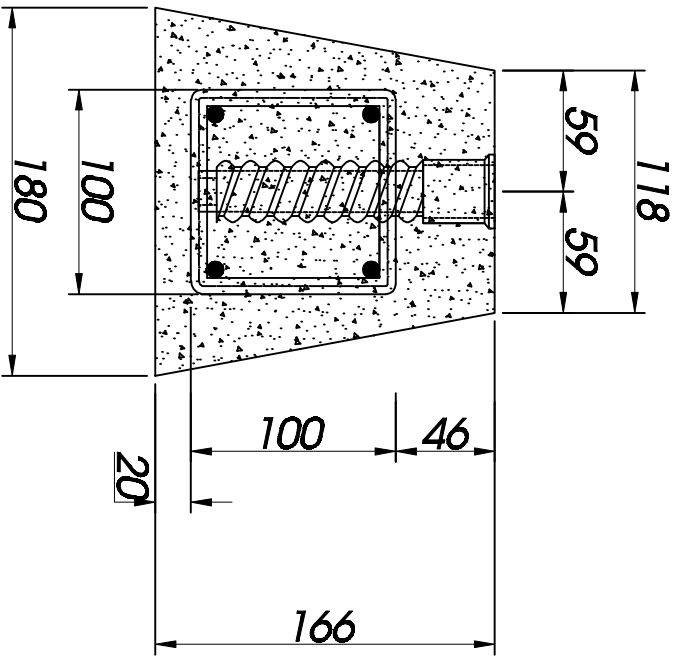
CHI TIẾT B
(1:5)



BU LÔNG XOẮN TÀ VẾT
(1:2)



II - II
(1:5)



GHI CHÚ

- Bản vẽ này thiết kế tà vẹt bê tông cốt thép đúc sẵn, cỡ đường 900mm, ray P24, tà vẹt đổ bê tông mức 300, đá 1x2cm;
- Các phụ kiện ray được chế tạo từ loại thép có cường độ cao (thép CT3) hoặc sử dụng các phụ kiện chuyên dụng cho đường ray nói chung;
- Tấm đệm được chế tạo bằng nhựa.
- Lõi xoắn bu lông được gia công từ vật liệu hạ nhựa chịu được cong vênh, áp lực và có độ đàn hồi lớn;
- Ruột trong lõi xoắn được gia công từ cao su có độ bền, đàn hồi lớn sử dụng trong quá trình gia công tà vẹt bê tông cốt thép đúc sẵn.